



## Cumulative Statistics by Skills


스킬별 누적통계

CHN - China

AFTER 2 MATCHES

Scoring Spike	No	Name	Spikes	Faults	Shots	Total Attempts	Eff %
	3	YUAN Zhi	9	2	4	15	46.67
	4	ZHANG Chen	9	-	5	14	64.29
	6	LIANG Chunlong	4	1	-	5	60.00
	7	ZHONG Weijun	13	2	6	21	52.38
	8	CUI Jianjun	2	2	2	6	0.00
	11	GENG Xin	10	-	1	11	90.91
	13	KOU Zhichao	9	2	6	17	41.18
	14	XU Jingtao	5	1	2	8	50.00
	15	LI Runming	-	-	-	-	0.00
	16	REN Qi	-	-	-	-	0.00
	18	JI Daoshuai	6	1	7	14	35.71
	22	MAO Tianyi	-	-	-	-	0.00
	<b>Team Totals</b>		67	11	33	111	50.45

Scoring Block	No	Name	Kill Blocks	Faults	Rebounds	Total Attempts	Avg by Set
	3	YUAN Zhi	1	2	-	3	0.17
	4	ZHANG Chen	-	1	1	2	0.00
	6	LIANG Chunlong	2	3	1	6	0.33
	7	ZHONG Weijun	2	2	2	6	0.33
	8	CUI Jianjun	-	-	-	-	0.00
	11	GENG Xin	5	1	6	12	0.83
	13	KOU Zhichao	2	2	1	5	0.33
	14	XU Jingtao	4	4	1	9	0.67
	15	LI Runming	1	2	1	4	0.17
	16	REN Qi	-	-	-	-	0.00
	18	JI Daoshuai	-	1	1	2	0.00
	22	MAO Tianyi	1	-	2	3	0.17
	<b>Team Totals</b>		18	18	16	52	3.00

Scoring Service	No	Name	Aces	Faults	Serve Hits	Total Attempts	Avg by Set
	3	YUAN Zhi	3	2	6	11	0.50
	4	ZHANG Chen	2	-	23	25	0.33
	6	LIANG Chunlong	1	2	21	24	0.17
	7	ZHONG Weijun	-	1	14	15	0.00
	8	CUI Jianjun	1	1	4	6	0.17
	11	GENG Xin	-	1	8	9	0.00
	13	KOU Zhichao	3	4	17	24	0.50
	14	XU Jingtao	3	-	7	10	0.50
	15	LI Runming	2	2	7	11	0.33
	16	REN Qi	-	-	-	-	0.00
	18	JI Daoshuai	-	3	1	4	0.00
	22	MAO Tianyi	1	-	6	7	0.17
	<b>Team Totals</b>		16	16	114	146	2.67


<b>Team</b>	<b>Opponent Errors &amp; Team Faults</b>	49	1
-------------	--	----	---


## Cumulative Statistics by Skills


스킬별 누적통계

CHN - China

### AFTER 2 MATCHES

Non-Scoring Dig	No	Name	Digs	Faults	Receptions	Total Attempts	Avg by Set
	3	YUAN Zhi	-	-	2	2	0.00
	4	ZHANG Chen	1	1	4	6	0.17
	6	LIANG Chunlong	-	-	3	3	0.00
	7	ZHONG Weijun	-	2	6	8	0.00
	8	CUI Jianjun	-	1	3	4	0.00
	11	GENG Xin	-	1	1	2	0.00
	13	KOU Zhichao	-	1	2	3	0.00
	14	XU Jingtao	-	-	2	2	0.00
	15	LI Runming	1	2	6	9	0.17
	16	REN Qi	1	2	11	14	0.17
	18	JI Daoshuai	-	1	2	3	0.00
	22	MAO Tianyi	1	1	1	3	0.17
	<b>Team Totals</b>		4	12	43	59	0.67

Non-Scoring Set	No	Name	Running Sets	Faults	Still Sets	Total Attempts	Avg by Set
	3	YUAN Zhi	-	-	-	-	0.00
	4	ZHANG Chen	-	-	1	1	0.00
	6	LIANG Chunlong	-	1	-	1	0.00
	7	ZHONG Weijun	1	-	-	1	0.17
	8	CUI Jianjun	-	-	3	3	0.00
	11	GENG Xin	1	-	-	1	0.17
	13	KOU Zhichao	1	-	-	1	0.17
	14	XU Jingtao	1	-	-	1	0.17
	15	LI Runming	31	-	18	49	5.17
	16	REN Qi	4	-	3	7	0.67
	18	JI Daoshuai	-	-	-	-	0.00
	22	MAO Tianyi	21	-	16	37	3.50
	<b>Team Totals</b>		60	1	41	102	10.00

Non-Scoring Reception	No	Name	Excellents	Faults	Serve Receptions	Total Attempts	Succ %
	3	YUAN Zhi	-	-	-	-	0.00
	4	ZHANG Chen	11	1	12	24	45.83
	6	LIANG Chunlong	-	-	-	-	0.00
	7	ZHONG Weijun	3	1	4	8	37.50
	8	CUI Jianjun	9	-	5	14	64.29
	11	GENG Xin	-	-	-	-	0.00
	13	KOU Zhichao	-	-	-	-	0.00
	14	XU Jingtao	-	-	-	-	0.00
	15	LI Runming	1	-	-	1	100.00
	16	REN Qi	4	-	6	10	40.00
	18	JI Daoshuai	3	1	4	8	37.50
	22	MAO Tianyi	-	-	-	-	0.00
	<b>Team Totals</b>		31	3	31	65	47.69

#### LEGEND

Avg Average      Eff% Efficiency      Succ% Success %

Timing and Results provided by Tissot